TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 646/2025/DS-PT
Ngày 03 – 12 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng ủy quyền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 11 và 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1911/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Đ (Phan Thi S), sinh năm 1948; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Địa chỉ: D I, CA I, USA, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thiên H1, sinh năm 1966; Địa chỉ liên lạc: Số E N, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng), có mặt

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh N, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số C xóm C, thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quang T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số C xóm C, thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ liên hệ: Số B đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Đức T1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số F xóm B, thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng), có mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Thiên H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) và người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Thiên H1 trình bày:

Nguyên vào tháng 11/2011, bà Đ có chuyển về Việt Nam 5.000 USD cho ông Phan Thanh N, mục đích để từ thiện, tặng cho một số người thân, họ hàng trong dòng họ. Ông N đã nhận đủ số tiền này để thực hiện theo yêu cầu của bà Đ. Nhưng trong quá trình thực hiện, ông N không tuân theo ý kiến của bà Đ, mà chỉ cho có ba người tổng số tiền là 200 USD, số tiền còn lại 4.800 USD, ông N đã chiếm hữu. Cụ thể, từng người nhận, qua tìm hiểu xác minh của bà Đ là: Ông Phan Thành S1 50 USD, vợ ông Phan T2 50 USD, bà Phan Thị H2 100 USD.

Qua nhiều năm, bà Đ yêu cầu ông N chứng minh số tiền còn lại, hoặc đã cho ai, ở đâu và số tiền là bao nhiêu, nhưng ông N không chứng minh được.

Năm 2018, bà Đ tiếp tục đưa cho ông N 200.000.000 đồng, số tiền này do bà Đ trực tiếp đưa cho ông N và được ông N xác nhận đã nhận đủ số tiền này. Mục đích của bà Đ yêu cầu ông N gửi 200.000.000 đồng này vào Ngân hàng để lấy lãi hàng tháng nuôi ông Phan Văn N1, nhưng ông N chỉ thực hiện trong năm 2018. Năm 2019, ông N tự ý rút chuyển số tiền này đưa cho người khác và không thực hiện việc nuôi ông Phan Văn N1 theo ý của bà Đ.

Rất nhiều lần bà Đ yêu cầu ông N nếu không thực hiện các việc như nêu trên thì trả lại toàn bộ số tiền mà ông N đã nhận, nhưng ông N không trả, nên bà làm đơn gửi đến UBND xã C yêu cầu hòa giải. Ngày 26/6/2024, UBND xã C tiến hành hòa giải, ông Phan Thanh N thừa nhận có nhận đủ số tiền 5.000 USD nhưng đã cho hết, còn số tiền 200.000.000 đồng ông N thừa nhận có nhận đủ, có thực hiện trong năm 2018, đến năm 2019 ông N tự ý rút tiền từ Ngân hàng chuyển cho người khác khi chưa được sự đồng ý của bà Đ.

Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh N hoàn trả lại cho bà 4.800 USD (tạm tính tại thời điểm khởi kiện là 4.800 USD x 24.890 đồng/USD = 119.472.000 đồng) và 200.000.000 đồng.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) và người đại diện theo ủy quyền rút yêu cầu đối với khoảng tiền 4.800 USD; đối với khoản tiền 200.000.000 đồng, nếu bị đơn ông Phan Thanh N đồng ý thì bà Đ chỉ yêu cầu ông N trả 50.000.000 đồng, nếu ông N không đồng ý trả 50.000.000 đồng thì đề nghị Tòa án buộc ông N hoàn trả 200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 6%/năm, tính tròn là 50.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Thanh N và người đại diện theo ủy quyền ông Phan Quang T trình bày:

Ông Phan Thanh N là cậu ruột của bà Phan Thị Đ (Phan Thi S), mẹ của bà Đ là chị cùng cha khác mẹ với ông N.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ (Phan Thi S), bị đơn có ý kiến như sau:

- Đối với khoản tiền 4.800 USD:

Khoản tiền này, ông N có nhận một khoản tiền từ bà Đ từ lâu không nhớ rõ là vào thời gian nào (hơn mười năm), không nhớ đã nhận chính xác bao nhiêu tiền. Trước khi chuyển tiền thì giữa ông N và Đ có thỏa thuận qua điện thoại (do bà Đ gọi từ Hoa Kỳ về), mục đích bà Đ chuyển tiền cho ông N là giao cho ông N toàn quyền quyết định khoản tiền bà Đ gửi về trong việc giúp đỡ cho những người trong dòng họ có hoàn cảnh khó khăn, lúc đó ông N đã trực tiếp phát cho những người có hoàn cảnh khó khăn trong dòng họ. Việc trao đổi, thỏa thuận chỉ nói qua điện thoại, không lập thành văn bản.

Sau khi nhận tiền thì ông N có phát hết số tiền đó cho những người có hoàn cảnh khó khăn trong dòng họ, việc phát tiền này không lập thành văn bản, phát cho những ai, phát bao nhiêu tiền ông N không nhớ, không có tài liệu, giấy tờ gì thể hiện việc phát tiền. Ông N chỉ còn nhớ tên một số người như đã liệt kê trong Biên bản hòa giải ngày 26/6/2024.

Sau khi phát tiền xong thì ông N có gọi điện thoại báo cho bà Đ là đã phát xong khoản tiền mà bà Đ chuyển về, không nhớ bà Đ chuyển về bao nhiêu tiền và phát bao nhiêu tiền vì thời gian đã quá lâu.

- Đối với khoản tiền 200.000.000 đồng:

Theo thỏa thuận miệng, bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) có đề nghị ông N giữ số tiền này để dùng trong việc chu cấp cho em trai của bà Đ và khi cần hỗ trợ cho ai trong dòng họ, bà Đ có thể yêu cầu ông Phan Đức T1 đến nhận tiền mà không cần phải có xác nhận bằng văn bản hay thủ tục gì. Trong thỏa thuận này có sự xác nhận của ba bên là ông Phan Đức T1, bà Phan Thị Đ và ông N. Điều này được thỏa thuận do điều kiện liên lạc giữa ông N và bà Phan Thị Đ khó khăn.

Sau đó, ông Phan Đức T1 đã đến gặp ông N và yêu cầu nhận số tiền theo lời bà Phan Thị Đ. Vì tin tưởng vào thỏa thuận miệng giữa ông N, bà Đ và ông Phan Đức T1, cũng như sự xác nhận của ông Phan Đức T1 rằng ông T1 nhận tiền theo yêu cầu của bà Phan Thị Đ, nên ông N đã giao số tiền này cho ông T1 mà không yêu cầu giấy xác nhận.

Nay bà Phan Thị Đ yêu cầu ông N hoàn trả số tiền này, với lý do ông N đã tự ý giao tiền mà không thực hiện đúng yêu cầu. Ông N đã cố gắng sắp xếp các cuộc gặp giữa bà Phan Thị Đ và ông Phan Đức T1 để làm rõ, tuy nhiên vụ việc đã không được hai bên là ông Phan Đức T1 và bà Phan Thị Đ thiện chí giải quyết.

Ông N xin khẳng định rằng việc giao tiền cho ông Phan Đức T1 đã được thực hiện theo đúng thỏa thuận miệng giữa ông N, bà Phan Thị Đ và ông Phan Đức T1.

Ông N đã hành động dựa trên sự tin tưởng và theo yêu cầu từ bà Phan Thị Đ trước đó.

Ông Phan Đức T1 đã thừa nhận trong một số cuộc trao đổi và ghi âm rằng ông T1 đã nhận tiền từ ông N theo yêu cầu của bà Đ. Ngoài ra, theo lời và một số trao đổi của ông Phan Đức T1 với ông N thì số tiền mà ông T1 đã nhận từ ông N đã có chuyển cho một số người mà bà Phan Thị Đ yêu cầu. Việc không có văn bản hoặc giấy xác nhận giữa ông N và ông Phan Đức T1 là do chính bà Phan Thị Đ không yêu cầu điều này. Điều này hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận giữa các ông bà.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ là không có cơ sở, vì ông đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình theo thỏa thuận. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ (Phan Thi S).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Đức T1 trình bày:

Ông Phan Thanh N là chú ruột của ông, bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) là chị họ của ông (mẹ của bà Đ thứ 2, ba của ông thứ 5).

Về yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ thì đối với khoản tiền 4.800 USD thì ông không biết gì; còn đối với khoản tiền 200.000.000 đồng thì vào khoảng năm 2018, bà Đ về Việt Nam có gửi cho ông N giữ giùm và dặn khi nào trong dòng họ có người khó khăn cần xin tiền hoặc bà Đ cần cho ai thì liên hệ với ông để ông qua ông N lấy tiền và đưa lại cho những người mà bà Đ cho.

Thời gian năm 2018, ông còn ở nhà ông thì bà Đ thỉnh thoảng có gửi tiền về để ông chăm sóc cho em trai của bà Đ. Đến năm 2019-2020, vợ chồng ông sang ở nhà bà Đ để chăm sóc cho người em trai của bà Đ bị tàn tật thì bà Đ không gửi tiền về nữa mà sử dụng từ khoản tiền 200.000.000 đồng mà bà Đ gửi cho ông N. Năm 2021, vợ chồng ông trả nhà lại cho bà Đ vì bà Đ nói ông không rõ ràng về tiền bạc nên ông không ở nhà bà Đ nữa. Khoản tiền 200.000.000 đồng này, ông thừa nhận có lấy 02 lần từ ông N:

- Lần đầu là 50.000.000 đồng lấy từ ông N để chuyển cho cháu của bà Đ tên Phan Ngọc Thùy L, chi tiêu ăn uống, sinh hoạt cho em trai của bà Đ và cho những người họ hàng gặp hoàn cảnh khó khăn khi có ý kiến của bà Đ gọi về.

- Lần sau lấy từ ông Nhận 150.000.000 đồng (không nhớ rõ ngày lấy), vì sợ qua ông N lấy nhiều lần nên ông lấy về và gửi Ngân hàng A, nhưng bà Đ cần tiền gấp nên mới gửi được 01 tháng, ông ra Ngân hàng rút về.

Ông khẳng định số tiền 200.000.000 đồng lấy từ ông N ông đã chuyển cho Phan Ngọc Thùy L và cho một số người trong gia đình theo ý kiến của bà Đ.

Ông chuyển bao nhiêu tiền cho Phan Ngọc Thùy L thì ông không nhớ rõ, hiện nay ông chỉ còn giữ lại 04 biên lai chuyển tiền cho Phan Ngọc Thùy L, cụ thể: Ngày 04/9/2020 chuyển 4.800.000 đồng, ngày 05/10/2020 chuyển 28.000.000 đồng, ngày 05/01/2021 chuyển 1.300.000 đồng và ngày 01/3/2021 chuyển 25.000.000 đồng, còn những lần chuyển cho Phan Ngọc Thùy L vào năm 2019 nhưng ông không nhớ rõ.

Về việc cho tiền cho những người trong dòng họ có hoàn cảnh khó khăn, cụ thể:

- Ông có đưa ông Phan Thanh H3 (em ruột ông) 1.000 USD theo yêu cầu của bà Đ, lúc đó bà Đ gọi về nói ông H3 xin tiền để đi học bằng lái xe, ông có đến tiệm vàng

hỏi trị giá 1.000 USD quy ra tiền Việt bao nhiêu và ông đưa tiền V là 22.500.000 đồng, thời điểm đưa tiền ông không nhớ.

- Đưa bà Phan Thị Bích H4 (em ruột ông) 600 USD theo ý kiến của bà Đ, bà Đ gọi về nói ông đưa tiền cho bà H4, vì lúc này chồng bà H4 bị tai nạn (cho 300 USD) và Tết bà Đ cho bà H4 200 USD, sau đó bà H4 có điện thoại xin thêm 100 USD nữa.

- Cho bà cô M mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho được khoảng 15 tháng, Tết năm 2019 đưa 2.000.000 đồng và Tết năm 2020 đưa 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, số tiền 200.000.000 đồng còn dùng để chi cho em trai của bà Đinh sinh H5 hàng ngày (mỗi tuần đưa 500.000 đồng) tiền ăn uống, điện nước và rất nhiều khoản khác ông không nhớ hết.

Do đó, việc bà Đ khởi kiện yêu cầu ông N trả cho bà Đ số tiền 200.000.000 đồng thì ông không thống nhất, vì số tiền đó theo yêu cầu của bà Đ gọi về thì ông đã lấy từ ông N và chi theo yêu cầu của bà Đ. Việc bà Đ yêu cầu ông đưa tiền cho những người trong gia đình thì chỉ trao đổi qua điện thoại, không có giấy tờ gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng) đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 562, khoản 1 Điều 565, khoản 2 Điều 567 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) về việc yêu cầu buộc bị đơn ông Phan Thanh N trả lại cho bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) 4.800 USD (tương đương 119.472.000 đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) về việc yêu cầu buộc bị đơn ông Phan Thanh N trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 6%/năm, tính tròn là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 06/5/2025, bà Trần Thị Thiên H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn bà Phan Thị Đ và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phan

Thanh N trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Đ số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Đức T1 cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung kháng cáo: Xét thấy, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Thiên H1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong hạn luật định và hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) và ông Phan Thanh N đều khai thống nhất là bà Đ đã giao và ông N có nhận số tiền 200.000.000 đồng từ bà Đ, nhưng không lập giấy tờ thể hiện mục đích của việc bà Đ giao tiền cho ông N để làm gì.

Bà Phan Thị Đ cho rằng mục đích yêu cầu ông N gửi 200.000.000 đồng này vào Ngân hàng để lấy lãi hàng tháng nuôi ông Phan Văn N1 (là em ruột của bà Đ), nhưng ông N chỉ thực hiện trong năm 2018. Năm 2019, ông N tự ý rút chuyển số tiền này đưa cho ông Phan Đức T1 và không thực hiện việc nuôi ông Phan Văn N1 theo ý của bà Đ.

Ông Phan Thanh N cho rằng, bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) có đề nghị ông N giữ số tiền này để dùng trong việc chu cấp cho em trai của bà Đ và khi cần hỗ trợ cho ai trong dòng họ, bà Đ có thể yêu cầu ông Phan Đức T1 (em họ bà Đ) đến nhận tiền mà không cần phải có xác nhận bằng văn bản hay thủ tục gì, vì điều kiện liên lạc giữa ông N và bà Phan Thị Đ khó khăn.

[2.2] Hội đồng xét xử thấy rằng, từ năm 2011, bà Đ đã từng gửi tiền cho ông N để ông N ở Việt Nam tặng cho, hỗ trợ cho những người trong dòng họ có hoàn cảnh khó khăn theo yêu cầu của bà Đ.

Tương tự đối với số tiền 200.000.000 đồng này bà Đ cũng giao cho ông N giữ mặc dù không có văn bản thể hiện mục đích, nhưng có căn cứ để xác đinh thực tế là bà Đ gửi tiền cho ông N để chu cấp cho em trai của bà Đ và khi cần hỗ trợ cho ai trong dòng họ theo yêu cầu của bà Đ. Tuy nhiên, sau đó ông N đã giao toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng này cho ông Phan Đức T1 (em họ bà Đ). Điều này đã được ông Phan Đức T1 thừa nhận và thực tế sau khi nhận tiền, ông T1 cũng đã chi tặng cho, hỗ trợ cho những người trong dòng họ theo yêu cầu của bà Đ, gồm: Bà Phan Ngọc Thùy L là cháu ruột của bà Đ (có hóa đơn, chứng từ chuyển tiền vào các ngày 04/9/2020 chuyển 4.800.000 đồng, ngày 05/10/2020 chuyển 28.000.000 đồng, ngày 05/01/2021 chuyển 1.300.000 đồng và ngày 01/3/2021 chuyển 25.000.000 đồng), ông Phan Thanh H3, bà Phan Thị Bích H4 (ông H3 và bà H4 có giấy xác nhận), và một số trường hợp khác.

[2.3] Như vậy, ông Phan Thanh N đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 565 Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, số tiền 200.000.000 đồng ông N không có tư lợi gì và đã chuyển giao toàn bộ cho ông Phan Đức T1, sau đó ông Phan Đức T1 cũng đã chu cấp cho em trai của bà Đ, chi hỗ trợ, tặng cho cho những người trong dòng họ theo mục đích ban đầu bà Đ gửi tiền cho ông N.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Đ là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị Đ và bà Trần Thị Thiên H1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các phần nội dung khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn có bà Trần Thị Thiên H1 là đại diện theo ủy quyền.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 562, khoản 1 Điều 565, khoản 2 Điều 567 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Đ (Phan Thi S) về việc yêu cầu buộc bị đơn ông Phan Thanh N trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 6%/năm, tính tròn là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần nội dung khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Mười